TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 294/2020/QĐST- HNGĐ	*Tân Bình, ngày 08 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: công nhận thỏa thuận của cha mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Đài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 174/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc:"Yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1.Ông Trịnh Minh T, sinh năm 1978

Thường trú: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Phạm Thị Trang N, sinh năm 1982

Thường trú: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: đường D, phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Trịnh Minh T và bà Phạm Thị Trang N là người yêu cầu trình bày: Ông T và bà N ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 890/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quyết định ly hôn, về con chung: Có 02 con tên Trịnh Dương Cẩm T1, sinh ngày 12/11/2006 và Trịnh Dương Quế A1, sinh ngày 25/12/2010 giao cho bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông T do bà N không có yêu cầu. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trong quá trình trực tiếp nuôi con, bà N vẫn nuôi con tốt, tuy nhiên để thuận tiện trong việc học tập và sinh hoạt hàng ngày của cháu Cẩm T1 cũng như cháu T1 có nguyện vọng được sống với ông T. Do vậy, ông T và bà N thỏa thuận giao cháu Cẩm T1 cho ông T trực tiếp nuôi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông T do bà N không có yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 3 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm i khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của ông T và bà N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao con tên Trịnh Dương Cẩm T1, sinh ngày 12/11/2006 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà N do ông T không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Trịnh Minh T và bà Phạm Thị Trang N yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của cha mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ vào khoản 3 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm i khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự: Ông T và bà N đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 890/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quyết định ly hôn, về con chung: Có 02 con tên Trịnh Dương Cẩm T1, sinh ngày 12/11/2006 và Trịnh Dương Quế A1, sinh ngày 25/12/2010 giao cho bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông T do bà N không có yêu cầu.

Nay để thuận lợi về học tập cũng như sinh hoạt của cháu Cẩm T1 nên các đương sự thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu T1 cho ông T trực tiếp nuôi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà N do ông T không có yêu cầu.

Xét, việc thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông T và bà N cũng như nguyện vọng của cháu Cẩm T1 muốn được sống với ông T để thuận lợi trong việc học tập, sinh hoạt là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với lợi ích của con theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3]Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: ông T

và bà N phải chịu lệ phí là 300.000 đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông T, bà N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0039983 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm i khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 370, 371, 372 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;
- Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trịnh Minh T và bà Phạm Thị Trang N.

-Về con chung: Bà Phạm Thị Trang N có trách nhiệm giao con tên Trịnh Dương Cẩm T1, sinh ngày 12/11/2006 cho ông Trịnh Minh T trực tiếp nuôi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà N do ông T không có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông T và bà N phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông T và bà N đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0039983 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân quận C có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4.Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,

7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận C
- Chi cục Thi hành án dân sự quận C;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Hương